

CÔNG TY CỔ PHẦN T&TBON
PHÒNG THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI

Địa chỉ PTN: Số 25 nhà vườn 5 khu nhà ở Tổng Cục V, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì,
tp Hà Nội

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI

Mã số: **QT 14**

Lần ban hành: **01**

Ngày ban hành: **03/06/2022**

	Biên soạn	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Ký tên			

- Phụ trách chất lượng và các cán bộ có liên quan được phân công chịu trách

Tần suất	Ý nghĩa	Giá trị
Thường xuyên (01 lần/03 tháng)	Có khả năng xảy ra nhiều lần	5
Thỉnh thoảng (01 lần/6 tháng)	Có khả năng xảy ra một vài lần	4
Ít khi (01 lần/12 tháng)	Ít có khả năng, song cũng có thể xảy ra	3
Hiếm khi (01 lần /2 năm)	Rất ít khả năng xảy ra	2
Cực kỳ hiếm	Hầu như không xảy ra	1

nhiệm nghiêm cứu tìm ra rủi ro

- Phụ trách chất lượng chủ trì việc tìm ra nguyên nhân rủi ro liên quan tới hệ thống quản lý của PTN, đồng thời tập hợp và lưu giữ hồ sơ về hành động khắc phục.
- Phụ trách kỹ thuật chủ trì việc tìm nguyên nhân rủi ro liên quan yêu cầu kỹ thuật của PTN
- Trưởng Phòng thí nghiệm tạo nguồn lực cho PTN để thực hiện hành động khắc phục

6. Nội dung

6.1 Nhận dạng môi nguy

- Tất cả môi nguy được nhận biết bằng cách liệt kê một cách có hệ thống dựa trên các hoạt động hiện tại và sự tương tác với môi trường, các điều kiện làm việc cũng như cách thức tác động đến an toàn của hoạt động khoa học công nghệ và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động
- Tất cả các hoạt động nhận dạng môi nguy và đánh giá rủi ro phải được thực hiện lần đầu và xem xét định kỳ hàng năm. Và nó thực hiện song song với việc đưa ra biện pháp kiểm soát.

6.2 Đánh giá rủi ro

- Rủi ro có thể được xem như hậu quả của các môi nguy
- Tùy vào bản chất của từng môi nguy mà rủi ro có thể khác nhau. Việc đánh giá rủi ro được thực hiện dựa vào tần suất và hậu quả

$$C = F \times S$$

Trong đó: C là rủi ro; F là tần suất; S là mức độ

Tần suất (F): được đánh giá dựa vào bảng sau:

Mức độ nghiêm trọng (S): được đánh giá dựa vào bảng sau:

Mức độ nghiêm trọng	Mô tả	Giá trị
Thảm khốc	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường ở một phạm vi rộng, xử lý trong thời gian dài với sự phối hợp của nhiều bên); - Vi phạm nghiêm trọng luật pháp và bị đình chỉ hoạt động; - Ảnh hưởng đến an toàn ở cấp độ gây chết người, ở góc độ sức khỏe đã gây bệnh nghề nghiệp mà phải nghỉ việc, đền bù thiệt hại liên quan cho người lao động; - Thiết bị trọng yếu bị phá hủy hoàn toàn 	A
Nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ô nhiễm môi trường ở phạm vi vừa phải, phải xử lý trong thời gian tương đối, cũng cần có sự phối hợp của một số bên; - Đã vi phạm luật pháp và bị xử phạt hành chính. - Ảnh hưởng đến an toàn ở cấp độ gây chết người, ở góc độ sức khỏe có dấu hiệu kiệt sức, quá tải trong công việc và nguy cơ rất cao làm cho người vận hành không thể tập trung thực hiện nhiệm vụ của họ một cách chính xác và xảy ra sai lỗi, người lao động đã bị bệnh nghề nghiệp và phải điều trị bệnh nghề nghiệp theo yêu cầu của bác sĩ. - Thiết bị trọng yếu bị hư hỏng; 	B
Nặng	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ô nhiễm môi trường ở phạm vi cục bộ, phải xử lý trong thời gian dưới một tuần và chỉ cần nguồn lực tại chỗ. - Có dấu hiệu vi phạm luật pháp và/ hoặc có một số ít tiêu chí liên quan đến hoạt động đã cận ngưỡng hoặc có thể vượt ngưỡng luật. - Ảnh hưởng đến an toàn ở cấp độ có người bị thương nặng và/ hoặc phải giám định thương tật từ 40% trở lên, ảnh hưởng đến sức khỏe ở cấp độ có dấu hiệu bị bệnh nghề nghiệp, điều kiện người vận hành có thể giảm khả năng xử lý công việc do điều kiện làm việc bất lợi; 	C
Nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ô nhiễm môi trường trong phạm vi nhỏ, xử lý ngay - Chưa vi phạm luật pháp nhưng có khả năng bị nhắc nhở. - Liên quan đến an toàn chỉ là các sự cố nhỏ, chỉ cần sơ cấp cứu nhưng không để lại di chứng, tác động đến sức khỏe ở cấp độ xử lý được - Thiết bị không bị hư hỏng và không ảnh hưởng hoạt động khác 	D

Không đáng kể	<ul style="list-style-type: none"> - Không gây ô nhiễm môi trường và/ hoặc không tác động đáng kể, nhưng vẫn bị hệ thống kiểm soát nội bộ nhắc nhở, nếu không lưu ý thì sẽ có khả năng bị vi phạm. - Không vi phạm luật pháp nhưng vẫn bị hệ thống kiểm soát nội bộ nhắc nhở, nếu không lưu ý thì sẽ có khả năng bị vi phạm. 	E
----------------------	--	---

*Ma trận đánh giá rủi ro dựa trên tần suất (*F*) và mức độ nghiêm trọng (*S*)

Tần suất	Mức độ nghiêm trọng				
	Thâm khốc A	Nghiêm trọng B	Nặng C	Nhẹ D	Không đáng kể E
Thường xuyên 5	5A	5B	5C	5D	5E
Thỉnh thoảng 4	4A	4B	4C	4D	4E
Ít khi 3	3A	3B	3C	3D	3E
Hiếm khi 2	2A	2B	2C	2D	2E
Rất hiếm khi 1	1A	1B	1C	1D	1E

6.3 Xử lý rủi ro

Khi gặp rủi ro, nhân viên PTN báo lại cho phụ trách kỹ thuật hoặc trưởng phòng thử nghiệm để tiến hành đánh giá mức độ rủi ro và có hướng xử lý hợp lý:

Chỉ số rủi ro	Mức độ rủi ro	Hướng xử lý
5A, 5B, 5C, 4A, 4B, 3A	Cao	<ul style="list-style-type: none"> - Không thể chấp nhận trong điều kiện hiện tại - Dừng mọi hoạt động để phân tích, thực hiện hành động khắc phục để loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro đến mức chấp nhận được
5D, 5E, 4C, 4D, 3B, 3C, 2A, 2B	Trung bình	PTN thực hiện các hành động khắc phục để giảm nhẹ rủi ro
1A, 1B, 1C, 1D, 1E, 2C, 2D, 2E, 3D, 3E, 4E	Thấp	Chấp nhận được sau khi xem xét lại hoạt động.

7. Hướng dẫn biểu mẫu, áp dụng:

STT	Mã hướng dẫn, biểu mẫu	Tên hướng dẫn, biểu mẫu	Thời gian lưu	Nơi lưu
1.	BM.QT.14.01	Bảng đánh giá rủi ro và cơ hội	3 năm	PTN